

慧啟文集



HUỆ KHẢI

PETRUS KÝ  
XƯA VÀ NAY

Sách ấn tống. Không bán.

 NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

PETRUS KÝ  
XƯA VÀ NAY

Quyển 72.1 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo

**HUỆ KHẢI.** Chủ biên giai phẩm **ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN** (Nxb Tôn Giáo, ấn tổng mỗi quý, năm 2012, 2013, 2014).

**ĐÃ IN TRONG CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO:**  
**NHỚ ĐẠT LINH** (chủ biên, 2008) • **TÌM HIỂU KINH SÁM HỐI** (viết chung với Thanh Căn, 2009, 2010, 2011) • **HÀNH TRẠNG TIẾN BỒI CAO TRIỀU PHÁT** (viết chung với Cao Bạch Liên, 2010, 2012). • **CUỘC ĐỜI ĐỨC KHỔNG TỬ** (viết chung với Lê Anh Minh, truyện tranh, 2013) • **TƯỞNG NHỚ NHÂN TỬ NGUYỄN VĂN THỌ** (chủ biên, 2014)

**HUỆ KHẢI VĂN TẬP** (ấn tổng)

**ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐỂ VĂN HÓA MỞ ĐẠO CAO ĐÀI** (*Cochinchina as a Cultural Precondition for the Foundation of Caodaism*, 2008, 2012) • **ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐỂ PHÁP LÝ MỞ ĐẠO CAO ĐÀI** (*Cochinchina as a Legal Precondition for the Foundation of Caodaism / La Cochinchine – le Préalable Juridique pour la Fondation du Caodaïsme*, 2008, 2010) • **NGÔ VĂN CHIÊU – NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN** (*Ngô Văn Chiêu – the First Caodai Disciple*, 2008, 2009, 2012) • **LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI** (2008, 2010, 2012) • **LÒNG CON TIN ĐẮNG CAO ĐÀI** (2008, 2010) • **KINH CỨU KHỔ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI** (2009, 2010, 2011) • **TÌM HIỂU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BỬU CÁO** (2009, 2010) • **TAM GIÁO VIỆT NAM – TIẾN ĐỂ TƯ TƯỞNG MỞ ĐẠO CAO ĐÀI** (*The Three Teachings of Vietnam as an Ideological Precondition for the Foundation of Caodaism*, 2010, 2013) • **MỘT DÒNG BÁT NHÃ** (2010, 2013) • **GIẢI MÃ TRUYỆN TÂY DU** (1993, 1995, 2000, 2001, 2003, 2005, 2010, 2011) • **TÌM HIỂU HAI BÀI TIÊN THIÊN KHÍ HÓA VÀ QUẾ HƯƠNG NỘI ĐIỆN** (2011, 2012) • **NHỊP CẦU TƯƠNG TRI** (2011, 2013) • **ĐỌC LẠI THẤT CHÂN NHÂN QUẢ** (2011, 2013) • **ĐIỂM TỰA TÂM LINH** (2011, 2012) • **NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI LÀM QUEN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU** (2011) • **MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI** (2011) • **CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC** (2011, 2013) • **TU CỨU CỨU HUYẾN THẤT TỔ** (2012, 2013) • **CẤM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ 1928-1950 / Caodaism under Persecution in Central Vietnam 1928-1950** (2012) • **BẮC CẦU TÂM LINH** (2012, 2013) • **HÒA ĐIỀU LIÊN TÔN** (2012, 2013) • **QUAN THÁNH XƯA VÀ NAY** (1995, 2013) • **DƯỚI MÁI ĐẠO VIỆN** (2013) • **HỒ BIỂU CHÁNH XƯA VÀ NAY** (2014) • **PETRUS KÝ XƯA VÀ NAY** (2014).

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ  
Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo

HUỆ KHẢI  
(Dũ Lan LÊ ANH DŨNG)

PETRUS KÝ  
XƯA VÀ NAY

Nhà xuất bản TÔN GIÁO  
Hà Nội 2014



Ấn tống lần thứ nhất năm ngàn (5.000) quyển do môn sanh Chiêu Minh (**Long Vân Đàn**, Mỹ Tho) chung tay công quả 18,5 triệu đồng, gồm có:

- + Chon linh hiền tỷ **NGUYỄN THỊ THỜI** công quả 6,5 triệu (đợt 79).
- + Chon linh hiền huynh **PHẠM VĂN QUÔI** công quả 12 triệu (đợt 85).

Kính nguyện hồi hướng cho quốc thái dân an, đạo pháp trường lưu, chánh giáo hoàng dương, vạn linh thức tỉnh hồi đầu, đồng đăng bi nguyện.

ĐÔI LỜI THA THIẾT

Quý vị vui lòng **KHÔNG photocopy, KHÔNG mua bán** bất kỳ kinh sách nào do *Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo* thực hiện. Kinh sách được ấn tống để kính biếu rộng rãi là nhờ có biết bao tấm lòng vàng của hàng hàng lớp lớp đạo tâm gần xa gởi gắm. Để không phụ lòng các bậc Mạnh Thường Quân ấy, xin Quý vị trân trọng giữ gìn kinh sách để truyền trao cho đúng người thật tâm tìm tu, học đạo. Chúng tôi chân thành biết ơn sự thấu hiểu, đồng cảm, và hợp tác chặt chẽ của Quý vị.

**Ban Ấn Tống**

## GIAO CẢM

Dân tộc Việt Nam từ xưa vốn có truyền thống thờ phượng các bậc anh hùng dân tộc và danh nhân văn hóa nước nhà, thường lập đền thờ ở quê hương các vị, quanh năm hương khói kính thành. Nhiều sách đã chép lại những thần tích linh dị, hiển hách của các vị.

Riêng trong thế kỷ 20, khi đạo Cao Đài (Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ) ra đời, qua phương tiện thông công là cơ bút, đã có nhiều thánh ngôn, thánh giáo được ban truyền, do chính anh linh các anh hùng dân tộc và danh nhân văn hóa nước nhà giáng cơ, với quả vị là Thần, Thánh, Tiên... do Thiên Đình phong thưởng.

Điều này chứng tỏ rằng tất cả những ai bình sinh trọn lòng trung thành với Tổ Quốc, suốt đời thương nước thương nòi, dốc cạn tài thao lược bảo vệ sơn hà, hay trút hết kinh luân điểm tô văn hóa dân tộc, thì sau khi rời lại xác thân vào lòng đất mẹ, anh linh các vị dù văn hay võ, đều được trở về trước bệ ngọc Đức Chí Tôn để thọ hưởng hồng ân Thượng Đế ban bố.

Đây là nét độc đáo của Thần Đạo Việt Nam, tuy đã có từ ngàn xưa, nhưng phải đến thời đại ân xá Kỳ Ba, dòng giống Hồng Lạc mới có điểm phúc hy hữu là được đón tiếp anh linh của tinh hoa dân tộc trở về hội ngộ lớp người hậu bối, trò chuyện tâm tình, bảo ban huấn dụ.

Để có một góc nhìn về sự tái lâm của các Đấng như nói trên, qua Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo, đầu năm 2014 này, tiếp theo *Hồ Biểu Chánh Xưa Và Nay*, tôi hân hạnh gửi đến quý đạo hữu, đạo tâm tập sách nhỏ: *PETRUS KÝ XƯA VÀ NAY*.

Tôi chân thành biết ơn các tác giả đã phổ biến những bài viết, công trình biên khảo về Petrus Trương Vĩnh Ký (1837-1898) qua sách báo, Internet... nhờ đó tôi có được nguồn tham khảo khả tín.

Cũng như những đầu sách khác, *PETRUS KÝ XƯA VÀ NAY* được ấn tống với số lượng lớn là nhờ vào tấm lòng cao cả bao la của quý vị Mạnh Thường Quân trong nhà Đạo, luôn luôn thương yêu tin cậy Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng, nên gần sáu năm qua không ngừng tài trợ dồi dào để cuu mang, nâng đỡ một phương tiện hoàng pháp Kỳ Ba. Thay mặt Chương Trình, tôi kính thành chấp tay tạ ơn tất cả quý ân nhân.

Chúng đệ tử kính thành cầu nguyện Đức Chí Tôn Thượng Đế, cầu nguyện Đức Thánh Trương Vĩnh Ký ban bố ơn lành phước huệ đến với tất cả các vị Mạnh Thường Quân, cũng như Cửu Huyền Thất Tổ của toàn thể ân nhân chúng đệ tử.

*Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.*

*Nam mô Chí Thánh Hậu Sư Trương Vĩnh Ký.*

HUỆ KHẢI

*Phú Nhuận, 29-01-2014*





PHỤ BẢN - 1

1



Nhà thờ Petrus Ký (Chợ Quán). Phía trên cửa khắc câu La Tinh:  
*Miseremini mei, saltem vos amici mei.* (Xin thương tôi,  
xin thương xót tôi, hỡi các anh là bè bạn.- Gióp 19:21)

2 - PHỤ BẢN





Mộ Petrus Trương Vĩnh Ký (Chợ Quán).  
Ảnh: Bùi Thụy Đào Nguyên (vi.wikipedia.org)



Nhà riêng của Petrus Trương Vĩnh Ký ở Chợ Quán (góc đường Trần Hưng Đạo và Trần Bình Trọng, quận 5, TpHCM)

Ảnh:  
Bùi Thụy Đào Nguyên  
(vi.wikipedia.org)







Sài Gòn 1969:  
Tượng Petrus Ký  
cạnh nhà thờ Đức Bà.

*Ảnh tài liệu.*



Nhà bia kỷ niệm nơi sinh  
Petrus Trương Vĩnh Ký.  
Phía sau là nhà thờ chánh  
hộ đạo Cái Mơn,  
xã Vĩnh Thành,  
huyện Chợ Lách,  
tỉnh Bến Tre.

*Ảnh:*  
Bùi Thụy Đào Nguyên  
(vi.wikipedia.org)







Bia kỷ niệm nơi sinh của Petrus Trương Vĩnh Ký  
 Ảnh: Bùi Thụy Đào Nguyên (vi.wikipedia.org)



Lycée Petrus Trương Vĩnh Ký thời Pháp thuộc. Ảnh tài liệu.

## PETRUS KÝ XƯA VÀ NAY

Tiểu thuyết *Phong Thần Diễn Nghĩa* (người Việt quen gọi là truyện *Phong Thần*) viết vào thời nhà Minh, gồm một trăm hồi (tức chương). Tác giả là Hứa Trọng Lâm (mất năm 1566), nhưng có thể là Lục Tây Tinh (mất năm 1601). Truyện lấy bối cảnh nhà Thương (vua Trụ) suy vong, Khương Tử Nha được thầy là Nguyên Thủy Thiên Tôn phái đi giúp nhà Chu (cha con Cơ Xương và Cơ Phát) diệt nhà Thương. Bên Chu được các Thần Tiên phái Xiển Giáo giúp; bên Thương được các Thần Tiên phái Triệt Giáo yểm trợ. Hai bên đấu phép rất nhiều trận long trời lở đất...

Một chi tiết thú vị trong truyện là các vị Tiên Thánh hai phái Xiển Giáo và Triệt Giáo mỗi khi ra trận, trước lúc động thủ thường hỏi danh tánh, lai lịch của đối phương. Để trả lời, các vị thường mở đầu bằng cách ngâm một bài thơ.

Chẳng hạn, Hồi Bốn Mười Chín, năm vị Tiên Cô bên Triệt Giáo cùng ra trận. Một vị tên là Vân Tiêu thấy bên Xiển Giáo cử ra một vị thấp lùn, liền quát lớn: “Tên lùn kia có tài cán gì? Hãy xưng tên mau!”

Vị kia đáp: “Ngươi chớ khinh ta lùn. Ta lùn mà phép thuật không lùn. Hãy nghe đây...” Rồi cất tiếng ngâm:

*Thường nương mây bạc tụng Huỳnh Đình  
Cửa động thường thường hứng gió thanh  
Tiên cảnh thanh nhàn tìm thú vắng  
Phồn hoa dù đẹp chẳng say tình  
Cần khôn dòn cả vào tay áo  
Nhứt nguyệt treo đầu một gậy linh  
Uống thuốc kim đơn vài hột nhỏ  
Cơ Trời hiểu thấu mọi uy linh.*

(Mộng Bình Sơn dịch)

Vừa nghe xong bài thơ, một Tiên Cô khác tên là Huỳnh Tiêu bèn sấn tới, quát hỏi: “Ngươi là Lục Yểm, đúng không?” Đáp: “Phải, chính ta đây!”

\*

Đạo Cao Đài ra đời ở Nam Kỳ (1926), sử dụng đồng tử (*mediums*), lập đàn cầu cơ (*seances*) để các Đấng thiêng liêng giảng trần dạy đạo. Vì dùng phương tiện thông công như vậy, Cao Đài Giáo được giới tôn giáo học phương Tây xếp vào loại Thông Linh Học (*Spiritism*). Tuy nhiên cách thông công của Cao Đài không giống cách thông công phương Tây.

Các Đấng khi giảng cơ thường tự giới thiệu bằng một bài thơ xưng danh, khiến những ai từng đọc truyện Phong Thần đều nhớ tới cách xưng danh của các vị Thần Tiên giữa chiến trường trận mạc như vừa dẫn trên.

Vào Chúa Nhật 30-4-1972 (17-3 Nhâm Tý), trong một đàn cầu Tiên thiết lập tại Văn Phòng Đại Đạo (trước kia ở



Tân Định, nay không còn sinh hoạt), Đức Trương Vĩnh Ký thọ lệnh Tam Giáo Tòa giảng cơ báo tin có các Đấng trong Tam Giáo (Nho, Lão, Phật) sắp lâm trần dạy đạo. Khi giảng đàn, Đức Trương Vĩnh Ký xưng danh như sau:

*TRƯƠNG cờ Đại Đạo khắp Nam bang  
VĨNH cứu trường sanh ngọn phướn vàng  
Ký bút lưu đề danh hậu tấn  
LAI ĐÀN đàm luận đạo Kỳ Tam.*<sup>(1)</sup>

Đây là lời thơ quán thủ (cũng gọi khoán thủ) thường dùng trong thánh giáo Cao Đài; lấy những chữ đặt ở đầu mỗi câu thơ ráp lại thì biết được Đấng thiêng liêng nào vừa đến. Qua bài thơ này, Ngài tự giới thiệu là TRƯƠNG VĨNH KÝ LAI ĐÀN. (*Lai đàn*: Tới nơi lập đàn cơ.)

Sau đây là hai trường hợp khác có Đức Trương Vĩnh Ký giảng cơ trong đạo Cao Đài.

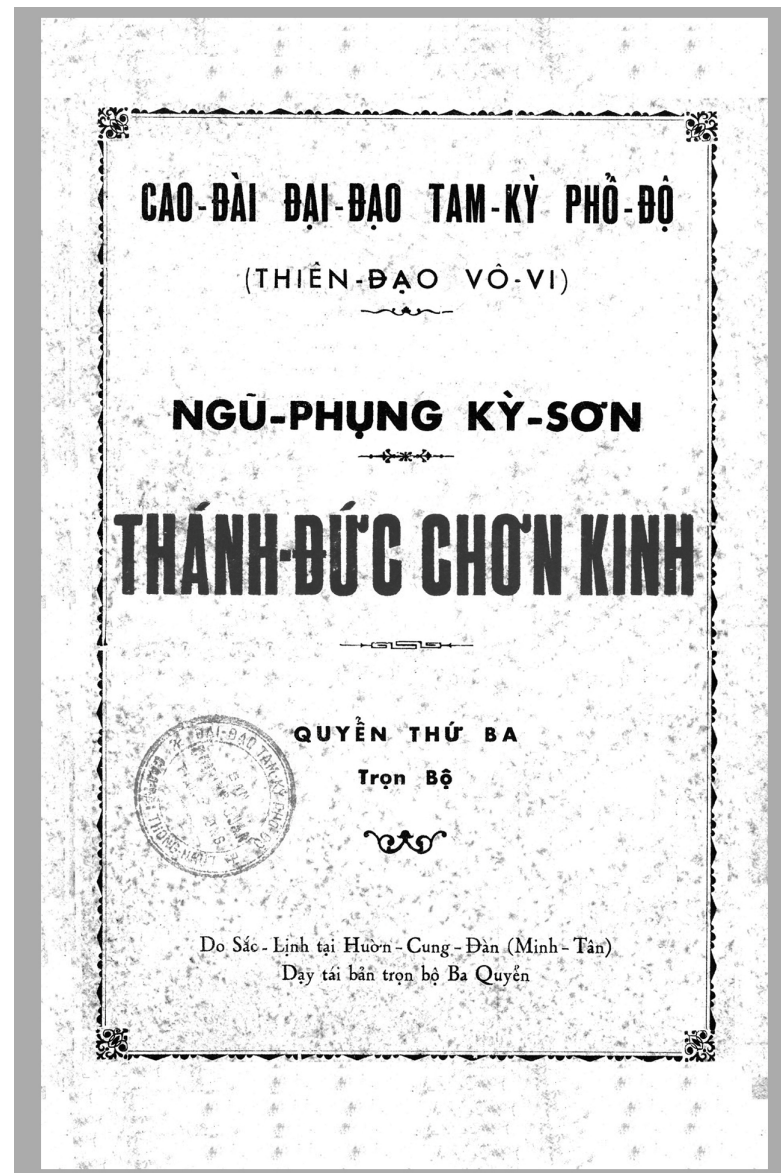
\*

<sup>(1)</sup> Chú thích bài thơ:

Câu 1: *Nam bang* 南邦 – Nước Nam, nước Việt.

Câu 2: *Phướn* (chữ Hán: *phan* 幡) – Dải lụa hay vải có bề ngang rất hẹp so với chiều dài rất dài, được treo buông thòng theo chiều dọc. Đuôi phướn hoặc cắt nhọn, hoặc có hình đuôi cá, hoặc bằng ngang. Trên lá phướn và viền bên ngoài thường đính các thẻ nhỏ (lụa hay vải), hoặc viền tua nhiều màu. Trên mỗi mặt lá phướn thường viết nhiều chữ Hán hay quốc ngữ, xếp thành hàng dọc.

Câu 4: *Đạo Kỳ Tam* – Đạo Cao Đài (cũng gọi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ).



Năm 1938, bộ phận thông công của Cao Đài Tiên Thiên lập hàng loạt các buổi cầu Tiên tại Ngũ Phụng Kỳ Sơn, kể từ đầu tháng 2 Mậu Dần (tháng 3-1938).

Ngũ Phụng Kỳ Sơn hiện nay ở xã Ninh Sơn, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, nằm trong đất nhà của một tín đồ Cao Đài Tây Ninh. Đây là cái động nhỏ (rộng khoảng hai mét, sâu khoảng ba mét) nằm trên đỉnh núi Heo, phía sau núi Bà, trông qua núi Phụng.

Các thánh giáo tiếp nhận năm 1938 tại Ngũ Phụng Kỳ Sơn sau cùng được kết tập thành *Thánh Đức Chơn Kinh* (còn gọi *Thánh Đức Chơn Truyền*), là quyển chót trong bộ kinh ba quyển.<sup>(2)</sup> Bản ấn tổng (không bán) dày 188 trang, khổ 14,5x24,5cm, in tại ấn quán Công Lý (số 101 đường Gia Long, Sài Gòn, theo giấy phép số 546/BTT/BC3/XB ngày 22-02-1965). Bản in này có lưu trữ trong Thư Viện Quốc Gia Việt Nam, kho M, ký hiệu M12096.<sup>(3)</sup>

Trong quyển kinh này có hai lần Đức Trương Vĩnh Ký giảng cơ.

---

<sup>(2)</sup> Bộ phận thông công Cao Đài Tiên Thiên tiếp nhận quyển thứ nhất, nhan đề *Thánh Đức Chuyển Mê*, tại Ngọc Vân Đàn (Phú Thọ, Chợ Lớn) từ đầu tháng 6 Ất Hợi (tháng 7-1935); rồi tiếp nhận thêm quyển thứ hai, nhan đề *Thánh Đức Chơn Kinh*, tại thánh tịnh Ngọc Minh Đài (Vĩnh Hội, Sài Gòn) từ đêm trung thu Bính Tý (30-9-1935). Quyển thứ ba là *Thánh Đức Chơn Truyền* nhưng ngoài bìa lại in *Thánh Đức Chơn Kinh*, trùng với quyển thứ hai.

<sup>(3)</sup> [nlv.gov.vn/bosuutap/sach-dong-duong/kho-m/thanh-duc-chon-truyen.html](http://nlv.gov.vn/bosuutap/sach-dong-duong/kho-m/thanh-duc-chon-truyen.html)

Lần thứ nhất, Ngài xưng danh như sau (tr. 33):

*TRƯƠNG cánh buồm loan độ khách trần*  
*ẨN vừng mây bạc cứu nguyên nhân*  
*SĨ tu Đại Đạo chơn hòa lý*  
*CHÍ đức thành tâm khí hiệp thần*  
*THÁNH bút chơn truyền đời ngộ giáo*  
*HẬU hòa chủng loại thọ Thiên ân*  
*SU minh giáo lý Thiên thơ tác*  
*GIÁNG lịnh mừng kinh vịnh mây vắn.*<sup>(4)</sup>

Liên sau bài thơ trên, Ngài chào các môn sanh Cao Đài có mặt trong đàn cơ:

“Mừng chư sĩ. Chư sĩ biết ta chăng? Ta là Trương Vĩnh Ký đây.”

Ngài gọi chung mọi người là *chư sĩ*. (*Sĩ* là học trò, là người tu, có phẩm hạnh... *Chư* là tiếng chỉ số nhiều; *chư Thánh*: các vị Thánh.)

Qua bài thơ quán thủ này Ngài xưng danh là “*Trương Ẩn Sĩ Chí Thánh Hậu Sư giảng*”.

Bốn chữ *Chí Thánh Hậu Sư* sẽ được giải thích ở phần sau. Trước tiên hãy tìm hiểu vì sao Ngài xưng là *Trương*

---

<sup>(4)</sup> Chú thích bài thơ:

Câu 1: *Buồm loan* – Buồm chánh (đại phàm, *main sail*) hay buồm lòng vì nằm giữa thuyền, lớn nhất. Còn lại là buồm mũi và buồm cựa ở đuôi thuyền.

Câu 2: *Nguyên nhân* 原人 – Những người từ cõi trời xuống làm người vì có sứ mạng giúp đời.



*Ấn Sĩ* (người họ Trương, có học và danh tiếng nhưng ở ẩn).

Khoảng đầu tháng 6-1886, Petrus Ký ra Huế làm việc theo lời mời của Paul Bert (1833-1886), bấy giờ là Tổng Trú Sứ Trung và Bắc Kỳ (*Résident général de l'Annam et du Tonkin*). Petrus Ký được vua Đồng Khánh (1864-1889) phong chức Tham Tá trong Cơ Mật Viện, sung chức Hàn Lâm Viện Thị Giảng Học Sĩ.

Không lâu sau khi Paul Bert bệnh chết tại Hà Nội (11-11-1886), Petrus Ký bị hắt hủi, bạc đãi. Viện có đau phổi, ông xin từ chức, rời Huế về Sài Gòn dạy học tại trường Hậu Bổ, trường Thông Ngôn và viết sách...

Sau chuyến công tác sang Bangkok (tháng 3-1887), Petrus Ký nghỉ hưu non, sống ẩn dật tại nhà riêng ở Chợ Quán (nay nằm tại góc đường Trần Hưng Đạo và Trần Bình Trọng, quận 5, TpHCM).

\*

Trở lại với bài thánh giáo của Đức Trương Vĩnh Ký dẫn trên, sau lời chào các môn sinh Cao Đài, Ngài dạy tiếp:

*“Chư sĩ khá thành tâm! Ta rất mừng cho vạn loại cùng chư sĩ ngày nay dựng phước Trời ban bộ kinh thánh.”*

Đó là Ngài nhắc tới quyển *Thánh Đức Chọn Truyền* đang được tiếp nhận qua cơ bút. Rồi Ngài ban cho bài bát cú, mở đề như sau:

*Lánh trần tuổi đã sáu mươi ngoài  
Cuộc thế nhộn nhàng nghĩ đấng cay.*

Petrus Ký sinh tại ấp Cái Môn, làng Vĩnh Thành, tổng Minh Lý, huyện Tân Minh, phủ Hoằng An, tỉnh Vĩnh Long (nay thuộc huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre) vào Thứ Tư 06-12-1837 (mùng 9-11 Đinh Dậu); qua đời tại Chợ Quán, Sài Gòn, Thứ Tư 01-9-1898 (mùng 5-8 Đinh Dậu). Tính luôn tuổi mụ thì ông thọ sáu mươi một tuổi. Do đó câu phá đề nói *“Lánh trần tuổi đã sáu mươi ngoài”*. Hai chữ *lánh trần* ở đây không có nghĩa là ở ẩn, xuất thế; nó có nghĩa tạ thế, từ trần, qua đời...

Câu thừa đề *“Cuộc thế nhộn nhàng nghĩ đấng cay”* nhắc lại hoàn cảnh của Petrus Ký những năm cuối đời bị bạc đãi, túng thiếu, đau yếu, và buồn phiền vì in sách mà bán ế ẩm nên mắc nợ nhiều, thêm nỗi oan bị miệng đời gièm xiêm, chỉ trích là bất trung, theo giúp quân ngoại xâm.

Nỗi *“đấng cay”* ấy bình sinh Petrus Ký quá thấm thía; trước khi rũ bụi trần trở về trời, ông để lại bài thơ trù trửu tâm sự:

*Quanh quanh quẩn quẩn lối đường quai  
Xô đẩy người vô giữa cuộc đời  
Học thức gửi tên con một sách  
Công danh rớt cuộc cái quan tài  
Dạo hòn, lũ kiến men chân bước  
Bò xối, con sùng chắt lưỡi hoai  
Cuốn sổ bình sanh công với tội  
Tìm nơi thâm phán để thừa khai.*

Chưa hết, phía trên cửa vào nhà mồ của ông có khắc câu La Tinh: *Miseremini mei, saltem vos amici mei.*

Câu này trích trong *Cựu Ước (Gióp 19:21)*, nghĩa là: Xin thương tôi, xin thương xót tôi, hỡi các anh là bè bạn.

\*

Cũng trong thánh giáo dẫn trên, sau đó Đức Trương Vĩnh Ký tả thêm bài bát cú thứ nhì với hai cặp luận và kết như sau:

*Âm dương tuy cách miền Đông thổ  
Động Thánh đã lâu hội Ngọc triều  
Hoàng Phụ chỉ phê cho Chí Thánh  
Hậu Sư ban phúc kẻ đời yêu.*

Đất Phật được gọi là Tây phương hay Tây thiên (cảnh trời Tây). Do đó nói Đông thổ 東土 (hay Đông độ) là nhắc tới cõi người, đất phàm tục, cảnh trần gian. Petrus Ký tạ thế, lìa cõi tục, nên câu thơ nói “Âm dương tuy cách miền Đông thổ”.

Theo đạo Lão, nơi Tiên ở gọi là *động* 洞. Trong bài thơ trên lại nói “*động Thánh*” bởi vì Đức Trương Vĩnh Ký là một vị Thánh, thường vào Ngọc Hư Cung triều kiến Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế. Do đó Ngài nói “*Động Thánh đã lâu hội Ngọc triều*”.

“*Hoàng Phụ*” 皇父 là Đức Ngọc Hoàng (Đại Từ Phụ, Cha Trời).

“*Chỉ phê*” là Đức Chí Tôn ra Ngọc chỉ 玉旨 (sắc chỉ của Trời, Ngọc Đế) phê cho Ngài được ban phẩm vị *Chí Thánh Hậu Sư*.

Do được **Thiên** Đình ban phong như thế nên khi giảng cơ, Đức Trương Vĩnh Ký xưng danh là *Trương Ân Sĩ Chí Thánh Hậu Sư*.

Không kể sự nghiệp làm *Gia Định Báo*, và tạp chí *Thông Loại Khóa Trình* 通類課程 (*Miscellanées*), số tác phẩm thuộc nhiều thể loại mà Petrus Ký để lại cho đời tính ra ngót một trăm hai mươi nhan đề.<sup>(5)</sup> Tuy nhiên, không rõ vì lý do nào mà lúc gần từ giã đàn cơ, Đức Trương Vĩnh Ký chỉ nêu ra phân nửa con số ấy, qua hai câu lục bát dưới đây:

*Sáu mươi bộ sách dư ngoài  
Ta còn để lại tình say cho người.*

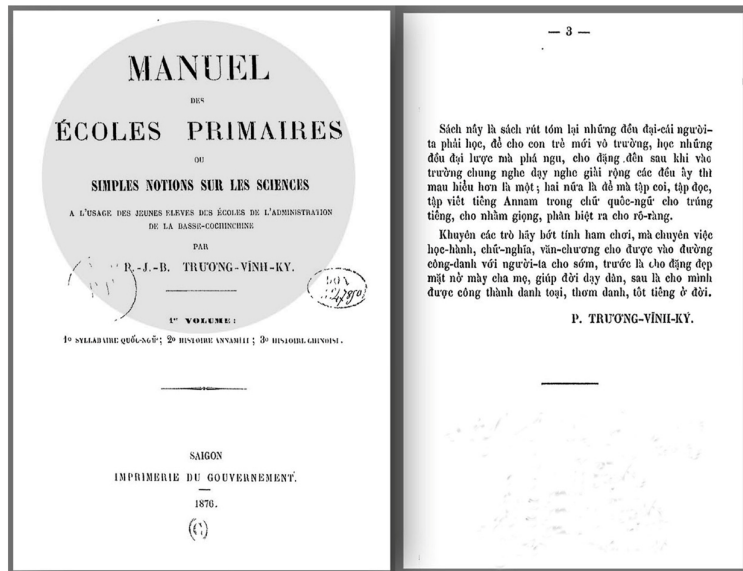
Trong *Thánh Đức Chơn Kinh* (quyển ba, tr. 110), Đức Trương Vĩnh Ký giảng cơ lần thứ hai cũng chỉ nhắc: “*Những sách mà Lão đã san [định] dịch [thuật] nào văn chương Hán học, nào văn chương Âu Châu, độ ngoài sáu chục bộ...*”

\*

Đức Trương Vĩnh Ký giảng cơ lần thứ hai và xưng danh như sau (*Thánh Đức Chơn Kinh*, quyển ba, tr. 107-108):

<sup>(5)</sup> Căn cứ theo Long Điền (“*Những Sách Của Cụ Trương Vĩnh Ký*”, tạp chí *Tri Tân* số 44, ngày 28-4-1944), Trần Bích San cho biết: “*Suốt 35 năm, từ khi bắt đầu viết vào năm 1863 lúc 26 tuổi tới khi từ trần năm 1898 Trương Vĩnh Ký để lại 118 tác phẩm (chưa kể các tác phẩm viết bằng tiếng La Tinh và Y Pha Nho).*”

<http://www.vietthuc.org/2010/03/16/petrus-ky...>



Sách giáo khoa do Petrus Ký soạn (Sài Gòn 1867)

Sân trường lycée Petrus Trương Vĩnh Ký (thời Pháp thuộc)



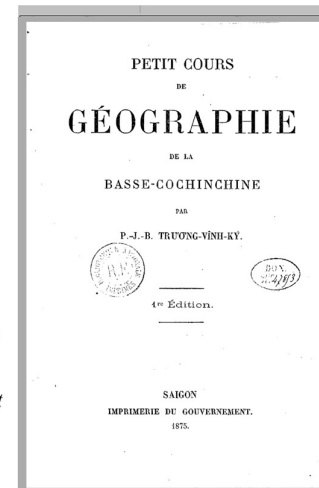
Ảnh dưới:

Câu đối trên cổng trường trung học Petrus Ký trước năm 1975:

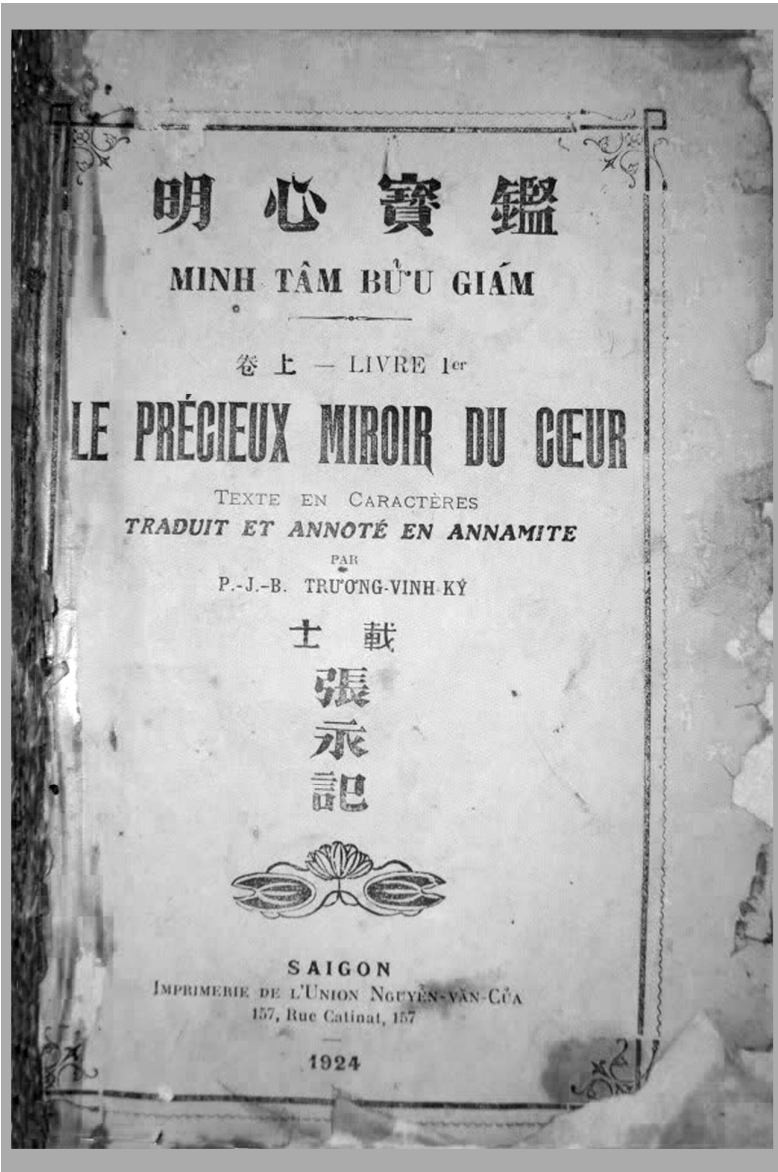
孔孟綱常須刻骨  
西歐科學要銘心

Khổng Mạnh cương thường tu khắc cốt  
Tây Âu khoa học yếu minh tâm.

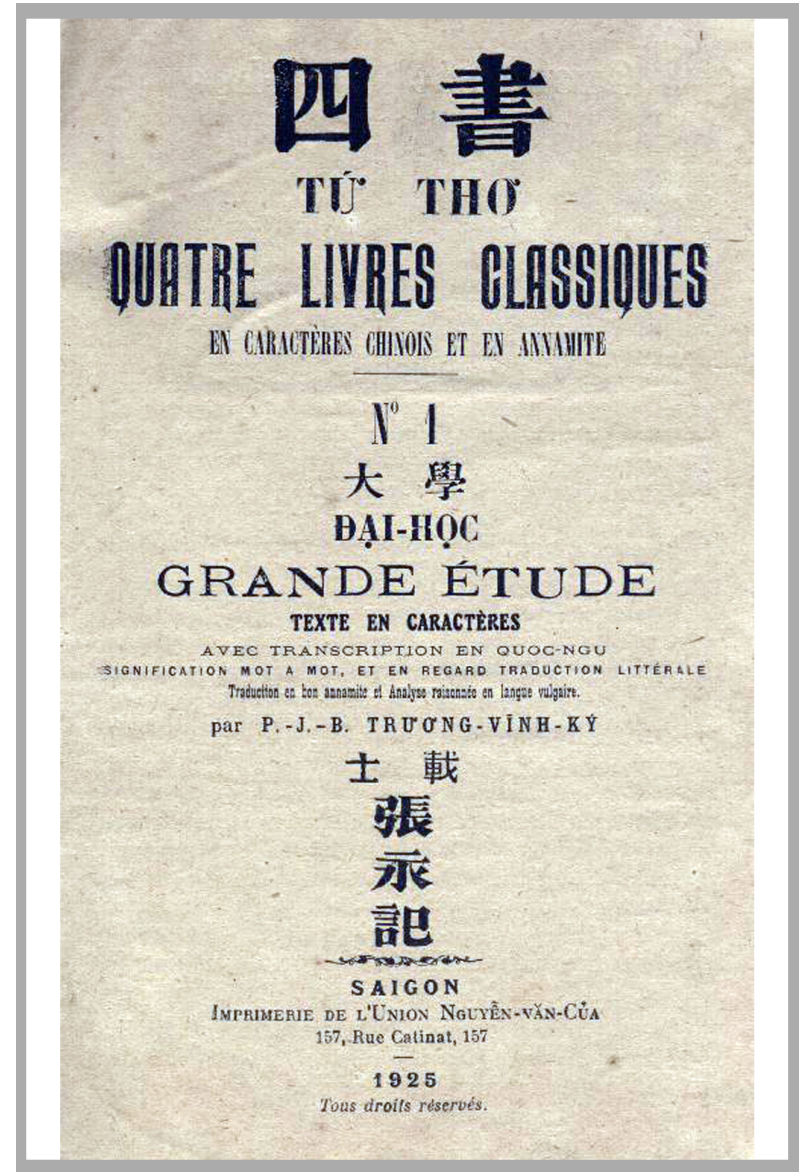
Khổng Mạnh cương thường nên khắc cốt  
Tây Âu khoa học phải ghi lòng.







HUỆ KHẢI - 19



20 - PETRUS KÝ XƯA VÀ NAY

*TRƯỜNG máy huyền vi cứu thế tàn  
ÁN theo chân đạo độ nhân gian  
Sĩ tu khuyên khá tâm ra lý  
GIẢNG thế Kỳ Ba lĩnh Ngọc Hoàng.*

Sau khi nói “Chào chư sĩ”, Đức Trương Vĩnh Ký giảng một bài dài, nhan đề “ĐẠO ĐỨC VỚI VĂN CHƯƠNG”; qua đó Ngài nhắc nhiều tới thân thế.

A. Trích thánh giáo:

“N hư hồi sanh tiền Lão đã vì theo thân phụ Lãnh Binh tại xứ Nam Vang, chẳng may cô út còn chút mẹ già, rồi cũng quyết nối chí cha mà theo đường học tập. Từ năm tuổi đã nếm mùi Nho Giáo, đến chín tuổi theo Đức Cha Tám mà học đạo Thiên Chúa, học chữ Âu Châu. Đến hai mươi tuổi đầu đã quán thông hai mươi bảy thứ chữ và tiếng nói. Thế mà càng khảo cứu càng thấy đạo đức cao siêu, càng học đạo càng dốt đạo.” (tr. 109)

Đối chiếu tiêu sử Petrus Ký:

1. “... theo thân phụ Lãnh Binh tại xứ Nam Vang, chẳng may cô út còn chút mẹ già ...”

Cha của Trương Chánh Ký (sau đổi thành Trương Vĩnh Ký) là Trương Chánh Thi,<sup>(6)</sup> làm quan võ, chức Lãnh Binh.

Năm 1845, quan Lãnh Binh nhận lệnh triều Nguyễn hộ tống sứ bộ sang kinh thành Nam Vang (Phnom Penh) rồi ngã bệnh qua đời lúc đang còn ở vương quốc Cao Miên, để lại vợ là Nguyễn Thị Châu và ba con nhỏ dại. Năm ấy

<sup>(6)</sup> Một vài tác giả ghi tên thánh của ông là *Dominique*.

Trương Vĩnh Ký tám tuổi, còn một anh và cô em út.

2. “*Từ năm tuổi [1842] đã nếm mùi Nho Giáo...*”

Năm 1842, Trương Vĩnh Ký cùng anh (Trương Chánh Sử) bắt đầu học chữ Hán với thầy đồ Học là người cùng xóm.

3. “... đến chín tuổi [1846] theo Đức Cha Tám mà học đạo Thiên Chúa, học chữ Âu Châu.”

Linh mục Tám là người được Trương Lãnh Binh che giấu trong lúc triều Nguyễn đang cấm đạo Thiên Chúa rất gắt gao. Linh mục Tám khuyên bà Châu cho Trương Vĩnh Ký học chữ quốc ngữ và theo đạo Thiên Chúa. Trương Vĩnh Ký có tên thánh là **Petrus Jean-Baptiste**. *Petrus* (tiếng La Tinh) là tảng đá.<sup>(7)</sup> Ngày nay tên thánh **Petrus Jean-Baptiste** chuyển âm sang tiếng Việt là **Phêrô Gioan Baotixita**.

4. “*Đến hai mươi tuổi đầu [1857] đã quán thông hai mươi bảy thứ chữ và tiếng nói.*”

Khi linh mục Long từ Pháp sang, linh mục Tám gửi Petrus Ký đến học tiếng La Tinh.

Mười một tuổi (1848), Petrus Ký theo linh mục Hòa (Belleveaux, người Pháp) sang Nam Vang học tại trường đạo Pinhalu. Ở đó có học sinh người Cao Miên, Lào, Miến

<sup>(7)</sup> Đức Giêsu nói với một tông đồ là ông Simon (con ông Giôna): “*Thầy bảo cho anh biết: Anh là Phêrô, nghĩa là tảng đá, trên tảng đá này Thầy sẽ xây Hội Thánh của Thầy...*” (Matthêu 16:18)

Điện, Trung Quốc, v.v... nên Petrus Ký học luôn ngôn ngữ của bạn đồng môn.

Mười bốn tuổi (1851), Petrus Ký được gửi sang học ở trường đạo Dulalma trên đảo Penang của Indonesia (nay là Pinang thuộc Malaysia). Rồi Nam Vang, linh mục Long và đoàn du học sinh đi theo đường bộ, rồi cả đoàn bị lạc trong rừng, lại gặp thêm trận bão trên Biển Hồ, nên phải đổi lộ trình: Xuống tàu thủy ở cảng Sài Gòn để qua Penang... Trong sáu năm trên đảo Penang, Petrus Ký học thêm tiếng Anh, Ấn, Hy Lạp, Mã Lai, Nhật, Tây Ban Nha, Thái, v.v...

\*

#### B. Trích thánh giáo:

*“Nếu đem lý luận văn chương thì trong thập bát chư hầu Á Âu Úc Mỹ, Lão đặng đứng vào một con số vẻ vang cùng thập bát văn hào, mà bao giờ Lão cũng thấy đạo đức là trụ cột của khoa học. Đó là sự Lão khảo cứu nơi kinh sách Thánh Hiền và đã suy nghiệm mà ra chớ không phải mê tín theo đạo nào mà nói vậy. Bởi thế nên khi ra trường Penang (Nhà Chung đạo Thiên Chúa) rồi thì Lão vẫn muốn lấy đạo đức làm nền lo cho trí thức nhân sanh tấn bộ, chớ không muốn dấn thân vào chỗ quan trường chánh trị làm chi.”* (tr. 109)

#### Đối chiếu tiểu sử Petrus Ký:

1. *“Lão đặng đứng vào một con số vẻ vang cùng thập bát văn hào...”*

Trong *Niên Lịch Văn Chương Tinh Việt Kỷ Hợi 1959* (Sài Gòn: Tinh Việt Văn Đoàn, 1959, trang 105), Phạm Đình Tân có bài *“Trương Vĩnh Ký – Người Là Ai?”*, cung cấp *“thế giới thập bát văn hào di ảnh (1873-1874)”* và danh sách mười tám vị như sau:

[1] Allemand (docteur); [2] Banadona d’Ambrun, Bonhomme (Honoré), Cazol (Jules), Chambron (Général de), Chambord (Comte de), Christophe (Albert), Conte (Casimir), Desmaze (Charles), Duprat (Pascal), Dupuy (Charles), Garnier-Pages, Guizot, Lafayette (Oscar de), Lefèvre-Pontalis (Amédée), Marcou; [17] PETRUS KÝ; [18] Soldonha (Maréchal).

2. *“Khi ra trường Penang (Nhà Chung đạo Thiên Chúa)...”*

Hai mươi một tuổi (1858), Petrus Ký học xong, rời Penang trở về nước. Năm này mẹ ông qua đời, cũng là năm thực dân Pháp đem quân xâm chiếm Việt Nam: Đà Nẵng bị hải quân Pháp và Tây Ban Nha tấn công ngày 01-9-1858.

#### C. Trích thánh giáo:

*“Ngặt nổi cơ Trời đã định, buổi nước nhà biến động, trên vua lo, dưới dân sợ, Lão không lẽ ngồi yên. Còn nghĩ lại mình thì từ nhỏ đã tiêm nhiễm đạo học, chớ chẳng tập võ binh, phần thì Đại Pháp quốc phú binh cường, còn Nam Triều lại dân hèn nước kém, thế lấy chi mà thông giao? Bậc nghĩa sĩ Cần Vương ai chẳng liều mình mặc dầu [= bắt kẻ] sanh tử. Vì vậy mà hoàn cảnh buộc Lão phải tùy theo cơ [tr. 110] tấn thối của đời, ra lo việc binh thơ chuyển hồi*

*phong tục. Nhân lúc này là lúc xáo lộn can qua, mà Lã lại thông hiểu cách giao thiệp Á Âu đứng trung gian cho Pháp Nam giao hòa. Ngặt nỗi Đại Pháp quyết lòng thu phục Việt Nam vì có nhiều nguyên cớ, mà người Nam thì sức yếu tài hèn, vì vậy Lã mới đứng lên phô bày lý tưởng, giảng giáo dân nhà đặng lánh sự can qua, khỏi hao binh tổn tướng.”*

#### Đôi chiếu tiêu sử Petrus Ký:

*“... Lã lại thông hiểu cách giao thiệp Á Âu đứng trung gian cho Pháp Nam giao hòa.”*

1. Việc cấm đạo Thiên Chúa ở quê nhà trở nên gắt gao, Petrus Ký rời Cái Mơn lên Sài Gòn xin nương náu với Giám Mục Dominique Lefèbre (1844-1864), và được giới thiệu làm thông ngôn cho đại úy Jean Bernard Jauréguiberry (1815-1887) ngày 20-12-1860.

2. Năm 1862, Petrus Ký ra Huế làm thông ngôn giúp Pháp trong hòa ước Nhâm Tuất.

3. Năm 1863, triều Nguyễn cử sứ bộ sang Pháp xin chuộc ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ; chánh sứ Phan Thanh Giản (1796-1867) xin cho Petrus Ký đi theo làm thông ngôn.

4. Năm 1869, sứ bộ Tây Ban Nha tới Huế bàn việc ký thương ước với triều Nguyễn. Họ xin Petrus Ký đi theo thông ngôn.

#### D. Trích thánh giáo:

*“Có nhiều kẻ không hiểu rõ lòng thương dân thương*

*nước của Lã mà lại cho Lã là bán nước. Than ôi! Ngày nay nhờ có Đại Đạo hồng khai, Tam Kỳ cứu thế, chư chúng sanh mới biết chút đại đồng, thì ra cái màu da nước tóc không còn phải phân chia như trước đặng.*

*Cái mỹ ý nguyên lý đại đồng Lã đã rõ thông từ nhỏ, chẳng những là giao thiệp về đường đời mà ở nơi lý đạo cũng vậy. Tuy bình sanh Lã phải là môn đồ Gia Tô Giáo, mà đạo Phật, đạo Nho, đạo Lã, đạo Hồi Hồi, Lã không khi nào kích bác chê bai. Lã chỉ lo cho các tôn giáo chân hưng đặng nhân dân nhuần gội. Những sách mà Lã đã san [định] dịch [thuật] nào vẫn chương Hán học, nào vẫn chương Âu Châu, độ ngoài sáu chục bộ, mà chỉ triết luận chỗ đạo đức đó thôi. Về chánh trị thì Lã ít quan thiết đến, ý muốn ẩn dật thanh tu, nhưng càng lánh lại càng bắt buộc Lã phải ép lòng lo việc dân việc nước. Lã chỉ xin lãnh phần giáo hóa mà thôi, Lã nghĩ rằng có tài phải lụy vì tài, nên tu.” (tr. 110)*

#### Đôi chiếu tiêu sử Petrus Ký:

*“Về chánh trị thì Lã ít quan thiết đến (...). Lã chỉ xin lãnh phần giáo hóa mà thôi...”*

1. Ngày 08-5-1862 trường Thông Ngôn (*Collège des Interprètes*) thành lập tại Sài Gòn, Petrus Ký vào dạy học.

2. Năm 1866-1868, Petrus Ký dạy tiếng Pháp ở trường Thông Ngôn (Sài Gòn).

3. Năm 1872, Petrus Ký làm đốc học [hiệu trưởng] trường ngôn ngữ phương Đông.



4. Ngày 01-01-1874, Petrus Ký làm giáo sư dạy chữ Việt và chữ Pháp cho người Pháp và người Tây Ban Nha tại trường Hậu Bô (*Collège des Administrateurs stagiaires*), sau này ông làm đốc học trường ấy.

5. Năm 1886, Petrus Ký từ quan, rời Huế về Sài Gòn dạy học tại trường Hậu Bô và trường Thông Ngôn, đồng thời lo soạn sách.

#### E. Trích thánh giáo:

*“Tuổi đã năm mươi [1887] xin về hưu mà chẳng dặng. Đến khi chết dặng [được] Chí Tôn xét công mà ban cho là Hậu Sư Chí Thánh. Đòi nghĩ ơn mà bia tặng miếu đường. Dầu cuộc đời có kính phục thì Lão chỉ cần khuyên làm dặng như Lão, chớ Lão không có muốn khói hương thờ kính mà bại hoại luân thường, điêu tàn đạo đức. Một khoảng đường ở thế Lão đã đến ghi tên, không phải chổ khoe danh mà chính là ở nơi làm gương cho hậu tấn. Vậy nên Lão thọ mạng Ngọc Hoàng giáng cơ nhắc sơ lại và khuyên đời nên biết đạo Cao Đài là một mối đạo đại đồng thế giới cứu vớt nhơn sanh kỳ hạ nguơn này.”* (tr. 110)

#### Ghi chú:

Đức Không Tử được tôn thờ là vị *Chí Thánh Tiên Sư* 至聖先師.

Đức Trương Vĩnh Ký được Đức Cao Đài Ngọc Đế ban cho phẩm vị *Hậu Sư Chí Thánh* 後師至聖. Điều này minh chứng trí tuệ uyên bác, công đức tận tụy viết sách dạy người và mở mang dân trí của Petrus Ký khi còn mang

phàm thân nhục thể tại thế gian.

Đức Thượng Đế phong Thánh cho ngài Petrus Ký, điều này chứng minh lời dạy của Đức Thần Oai Viễn Trần Quan Thánh Đế Quân, trong đàn cơ ngày 02-11 Tân Mùi (10-12-1931) :

*“Phàm người tu hành mà đặt dặng một bộ kinh sám khuyên chúng làm lành thì người ấy dặng thành Tiên. Còn người văn chương quân tử mà làm dặng một pho sách dạy chúng luân thường đạo lý thì người dặng thành Thánh.”* <sup>(8)</sup>

Petrus Ký có hiệu là Sĩ Tải, nên còn xưng là Sĩ Tải Trương Vĩnh Ký 士載張永記. Sĩ là học trò, là người tu, có phẩm hạnh. Tải là chuyên chở, ghi chép, giúp đỡ...

Trong đạo Cao Đài, Sĩ Tải (*Archiviste*) là một phẩm chức sắc thuộc Hiệp Thiên Đài, đứng trên phẩm Luật Sự (*Agent judiciaire*), dưới phẩm Truyền Trạng (*Greffier*).

\*

Một điểm độc đáo của đạo Cao Đài là nhờ phương tiện cơ bút, rất nhiều danh nhân nước Việt đã trở lại trần gian tiếp xúc với hậu thế. Các vị hoặc là quan võ, quan văn,

<sup>(8)</sup> Kinh *Tam Nguơn Giác Thế*. Cần Thơ: nhà in Phương Nam, 1953, tr. 36.

Nhà văn Hồ Biểu Chánh (Hồ Văn Trung) đặc quã Thánh cũng là một minh chứng khác cho lời dạy trên đây của Đức Quan Thánh. Xin đọc: Huệ Khải, *Hồ Biểu Chánh Xưa Và Nay*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2014. (Quyển 71-1 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo.)

nhân sĩ... lúc sống không phải là thầy tu, nhưng trọn đời hết lòng trung thành giúp dân giúp nước, lúc lìa trần trở về trời đều được phong phẩm vị Thần, Thánh, Tiên... tùy theo công nghiệp và đức độ đã gây dựng nơi trần gian. Sau đó, các vị lại được lệnh Thiên Đình trở lại trần gian dạy đạo cho dân Việt qua phương tiện cơ bút Cao Đài. Chẳng hạn: *Đoàn Thị Điểm* (quả vị: Giác Minh Thánh Đức), *Lê Văn Duyệt* (Đại Tiên), *Phan Bội Châu* (quả vị: Quảng Thành Thánh Đức), *Phan Châu Trinh* (quả vị: Quảng Hiệp Đạo Nhơn), *Phan Thanh Giản* (quả Thánh), *Trần Hưng Đạo* (quả Thánh), v.v...

Đây chính là khía cạnh Thần Đạo của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

29-6-2013 / 29-01-2014

## **CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO ĐÃ XUẤT BẢN:**

- 1-3. **ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐẾN VĂN HÓA MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2012.
- 2-3. **NGŨ VĂN CHIÊU – NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN.** Huệ Khải, 2008, 2009, 2012.
- 3-2. **LỜI VÀNG SEN TRẮNG.** Bạch Liên Tiên Trưởng; Huệ Khải chú thích, 2008, 2009.

- 4-2. **LÒNG CON TIN ĐẮNG CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010.
- 5-3. **LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010, 2012.
- 6-2. **ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐẾN PHÁP LÝ MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010.
- 7-1. **CÁC THÁNH SỞ CAO ĐÀI TỈNH LONG AN.** Đạt Linh, Đạt Truyền, Huệ Khải, 2008.
- 8-2. **BỒI DƯỠNG ĐỨC TIN.** Bùi Văn Tâm, 2008, 2012.
- 9-2. **LỄ BỐN.** Cao Triều Phát soạn; Huệ Khải, Lê Anh Minh san nhuận 2008, 2009.
- 10-3. **CƠ DUYÊN VÀ TUỔI TRẺ.** Phạm Văn Liêm, 2009 in hai lần, 2012.
- 11-2. **NHỚ ĐẠT LINH.** Huệ Khải chủ biên, 2008, 2009.
- 12-3. **KINH CỨU KHỔ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 13-1. **HỌC TẬP THÁNH GIÁO NĂM ẤT TÝ (1965).** Huệ Khải, Lê Anh Minh hiệp chú, 2009.
- 14-2. **ĐẠO ÁO TRẮNG.** Phạm Văn Liêm, 2009, 2010.
- 15-3. **TÌM HIỂU KINH SÁM HỐI.** Thanh Căn, Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 16-2. **TÌM HIỂU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BỬU CÁO.** Huệ Khải, 2009, 2010.
- 17-2. **THIỆN THƯ.** Lê Anh Minh, 2009, 2013.
- 18-2. **HƯƠNG QUẾ CHO ĐỜI.** Phạm Văn Liêm, 2009, 2012.
- 19-1. **XUÂN TRI ÂN.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2010.
- 20-2. **CÓ MỘT TÌNH THƯƠNG.** Bạch Liên Hoa, 2010, 2011.
- 21-2. **BA MÓN BÁU CỦA NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI.** Thanh Căn, 2010, 2012.
- 22-2. **TAM GIÁO VIỆT NAM – TIẾN ĐẾN TƯ TƯỞNG MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2010, 2013.
- 23-2. **ƠN GỌI MIỀN TRUNG.** Phạm Văn Liêm, 2010, 2011.
- 24-4. **HÀNH TRANG NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI.** Diệu Nguyên, 2010 in hai lần, 2012, 2013.
- 25-3. **CÂU CHUYỆN ĐỨC TIN.** Diệu Nguyên, 2010, 2011, 2012.
- 26-1. **NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH GIẢNG ĐẠO.** Đơn Tâm, 2010.
- 27-2. **HÀNH TRANG TIẾN BỒI CAO TRIỀU PHÁT.** Cao Bạch Liên & Huệ Khải, 2010, 2012.
- 28-2. **TRIẾT LÝ ĐẾN THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH.** Huệ Khải, 2010, 2012.
- 29-2. **DANH THẤY DANH ĐẠO.** Đơn Tâm, 2010, 2012.
- 30-2. **MỘT DÒNG BÁT NHẢ.** Huệ Khải, 2010, 2013.
- 31-2. **GIẢI MÃ TRUYỆN TÂY DU.** Huệ Khải, 2010, 2011.
- 32-1. **NGÀI MINH THIÊN - CUỘC ĐỜI VÀ ĐẠO NGHIỆP.** Đại Cơ Huân, 2010.
- 33-2. **TINH HOA CAO ĐÀI GIÁO.** Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2010, 2012.
- 34-3. **THẤT CHÂN NHÂN QUẢ.** Lê Anh Minh dịch và chú thích, 2010 in hai lần, 2012.
- 35-1. **XUÂN CHUNG TÂM.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2011.
- 36-1. **ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO.** Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
- 37-2. **NÓI CHUYỆN CAO ĐÀI.** Đơn Tâm, 2011, 2012.
- 38-3. **KINH SÁM HỐI MINH HỌA.** Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tranh 4 màu, 2011, 2012, 2014.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ  
CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

HUỆ KHẢI

PETRUS KÝ XƯA VÀ NAY

*Chịu trách nhiệm xuất bản:* NGUYỄN CÔNG OÁNH

*Biên tập:* LÊ HỒNG SƠN

*Trình bày & Kỹ thuật:* DŨ LAN

*Vẽ bìa:* LÊ ANH HUY

*Bìa 4:* HUỆ KHẢI VĂN TẬP 慧啓文集

*Thư pháp:* TRƯƠNG LỘ 張路

*Sửa bản in:* LÊ ANH MINH, DIỆU NGUYỄN

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

☎ (04) 37822845 – Fax: (04) 37822841

In năm ngàn bản, khổ 14,5 20,5 cm, tại XN In FAHASA  
774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.

☎ (08) 38153971 – Fax: (08) 38153297

Số xuất bản 53-2014/CXB/235-01/TG, ngày 13-01-2014.

Mã số ISBN: 978-604-61-0900-6.

In xong và nộp lưu chiểu quý Một năm 2014.

SÁCH ẤN TỔNG (KHÔNG BÁN)

*Tổng phát hành:* Hiền huynh TRẦN VĂN QUANG

59/79 Trần Phú, phường 4, quận 5, TpHCM. ☎ 0913613653

- 39-2. TÌM HIỂU HAI BÀI TIÊN THIÊN KHÍ HÓA VÀ QUẾ HƯƠNG NỘI ĐIỆN. Huệ Khải.  
40-2. SỬ MẠNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ. Đơn Tâm, 2011, 2012.  
41-2. TRÊN ĐƯỜNG THIÊN LÝ. Phạm Văn Liêm, 2011, 2013.  
42-2. NHỊP CẦU TƯƠNG TRI. Huệ Khải, 2011, 2013.  
43-2. ĐIỂM TỰA TÂM LINH. Huệ Khải, 2011, 2012.  
44-2. ĐỌC LẠI THẤT CHÂN NHÂN QUẢ. Huệ Khải, 2011, 2013.  
45-1. NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI LÀM QUEN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU. Huệ Khải, 2011.  
46-1. TIẾNG CHIM QUYÊN. Phạm Văn Liêm (thơ), 2011.  
47-1. MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI. Huệ Khải, 2011.  
48-2. CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC. Huệ Khải, 2011, 2013.  
49-1. KINH CỨNG TỬ THỜI. Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.  
50-1. XUÂN HÒA ĐỒNG. Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2012.  
51-3. CUỘC ĐỜI PHẬT THÍCH CA. Ngô Bái Thiên, tranh 4 màu, 2012 in hai lần, 2013.  
52-2. TU CỨU CỨU HUYỀN THẤT TỐ. Huệ Khải, 2012, 2013.  
53-1. CẨM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ (1928-1950). Huệ Khải, 2012.  
54-2. BẮC CẦU TÂM LINH. Huệ Khải. / 55-2. HÒA ĐIỆU LIÊN TÔN. Huệ Khải, 2012, 2013.  
56-1. ĐẠO LÝ HUYỀN CƠ. Thiện Bảo. / 57-1. LƯỢC SỬ BÁT BỬU PHẬT ĐÀI. Thiện Bảo, 2012.  
58-1. CAO ĐÀI KHÁI YẾU. Đạt Đức, 2013.  
59-1. QUAN THÁNH XƯA VÀ NAY. Huệ Khải, 2013.  
60-1. MỤC ĐÍCH & ĐƯỜNG LỐI CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO. Đơn Tâm, 2013.  
61-2. GIỌT NGỌC KIM BÀN. Thanh Căn, 2013, 2014.  
62-1. CUỘC ĐỜI ĐỨC KHỔNG TỬ. Huệ Khải & Lê Anh Minh, truyện tranh, 2013.  
63-1. CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ PHỤC SINH. Nhiều người viết, 2013.  
64-1. ĐẠI ĐẠO VÀ TÔN GIÁO. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2013.  
65-1. BÁT QUÁI ĐỒ THIÊN XƯA VÀ NAY. Nhiều người viết, 2013.  
66-1. THƠ NGƯỜI ÁO TRẮNG. Nhiều người viết, 2013.  
67-1. ƠN CỨU ĐỘ. Diệu Nguyên, 2013.  
68-1. TRUNG DU HÀNH ĐẠO. Nhiều người viết, 2013.  
69-1. DƯỚI MÁI ĐẠO VIỆN. Huệ Khải, 2013.  
70-1. CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ GIÁNG SINH. Nhiều người viết, 2013.  
71-1. HỒ BIỂU CHÁNH XƯA VÀ NAY. Huệ Khải, 2014.  
72-1. PETRUS KÝ XƯA VÀ NAY. Huệ Khải, 2014.  
73-1. TƯỜNG NHỚ NHÂN TỬ NGUYỄN VĂN THỌ. Huệ Khải chủ biên, 2014.  
\* ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7-8, 9. Hiệp tuyển thơ văn, 2012, 2013, 2014.  
Ghi chú: 73.1 tức là quyển 73, in lần thứ nhất. 24.4 tức là quyển 24, in lần thứ tư.